

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HSST
Ngày 31-10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Đình Sở**

Bà Nguyễn Thị Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Mạnh Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐHPT - HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1990, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Chung (đã chết). Con bà: Bùi Thị Minh S - SN 1960.

Vợ + Con:

Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị O, sinh năm 1993 (đã ly hôn).

Vợ thứ hai: Bàn Thị C, sinh năm 2000.

Có 02 người con: Nguyễn Đình Gia B, sinh năm 2012 (con chung của bị cáo K với chị O); Nguyễn Đình Tuấn A, sinh năm 2022 (con chung của bị cáo K với chị C).

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Bản án số 190/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong ngày 31/8/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn K bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2023, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Bùi Mạnh Th - SN 1983; Địa chỉ: Phố Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Sơn H - SN 1984; Địa chỉ: Tổ 17, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội (Vắng mặt).

3. Anh Hoàng Văn V – SN 1985; Địa chỉ: Phố Bến Xá, xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Minh S - SN 1960; Địa chỉ: Khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) – Phòng giao dịch Hai Bà Trưng – TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Tòa nhà TPBank số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ Long – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung Kiên và ông Bùi Sỹ Quỳnh; ông Nguyễn Đình Anh - Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Địa chỉ: Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 đường Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. (Ông Quỳnh có mặt; ông Kiên, ông Anh vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Định - SN 1989; Địa chỉ: Khu 2, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Anh Cấn Xuân Tú - SN 1995; Địa chỉ: Khu 6, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Ngọc Hải - SN 1991; Địa chỉ: Khu 12, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Quang Trung - SN 1991; Địa chỉ: Khu Ngọc Sơn 1, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/4/2022, bà Bùi Thị Minh Sâm, sinh năm 1960, thường trú tại khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ mua chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Huyndai Accent, theo hình thức trả góp tại ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP. Bank chi nhánh Vĩnh Phúc (địa chỉ tại Mê Linh, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc), đăng ký xe ô tô BKS: 19A-441.41 đứng tên bà Bùi Thị Minh Sâm, giấy đăng ký xe ô tô gốc do ngân hàng giữ, ngân hàng giao bản phô tô có công chứng cho bà Sâm giữ phục vụ tham gia giao thông. Sau khi mua chiếc xe ô tô, bà Sâm giao chiếc xe này cho con trai ruột là Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, thường trú tại khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ quản lý, sử dụng đi lại và làm dịch vụ chạy xe taxi. Quá trình sử dụng do đăng ký xe (bản phô tô) bị rách không sử dụng được

nên K nghĩ đến việc làm giả giấy đăng ký xe ô tô để khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) kiểm tra sẽ không bị xử phạt. Khoảng tháng 01/2023, K tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook để tìm người đặt, thuê làm đăng ký xe ô tô giả. K tìm được tài khoản Facebook đăng bài làm giấy tờ giả do thời gian đã lâu K không nhớ tài khoản Facebook này tên là gì. Quá trình trao đổi nói chuyện K đã gửi hình ảnh giấy đăng ký xe ô tô BKS: 19A - 441.41 mang tên Bùi Thị Minh Sâm (là mẹ đẻ của K) cho người làm giấy đăng ký xe giả và yêu cầu người này đổi tên bà Bùi Thị Minh Sâm thành tên Nguyễn Văn K trong giấy đăng ký xe ô tô, người làm đăng ký xe giả đồng ý làm cho K với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). K có gửi địa chỉ nhà K cho người làm đăng ký xe giả và bảo khi nào làm xong thì gửi về cho K. Khoảng 3 ngày sau thì có người giao hàng (Shipper) mang đăng ký xe ô tô giả giao cho K, kiểm tra đúng đăng ký xe giả K đặt làm và K thanh toán 1.000.000đ cho người giao hàng. (K không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người giao hàng).

Khoảng giữa tháng 3/2023, K đến nhà anh Bùi Mạnh Thắng, sinh năm 1983, thường trú tại Phố Tân Tiến, Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ chơi bi-a. Do cần tiền chi tiêu K hỏi vay anh Thắng 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) thì anh Thắng yêu cầu K để lại tài sản làm tin. Lúc này, K lấy đăng ký xe ô tô BKS:19A-441.41 giả đưa cho anh Thắng và nói đăng ký xe ô tô BKS: 19A-441.41 này là của K. Sau khi K đưa giấy đăng ký xe cho anh Thắng vì thấy đăng ký xe ô tô có thông tin giống với xe ô tô BKS:19A-441.41 K hay sử dụng đi đến nhà anh Thắng chơi nên anh Thắng tin giấy đăng ký xe K đưa cho anh Thắng là đăng ký xe thật và đồng ý cho K vay 15.000.000đ tiền mặt. Sau đó nhiều lần K vay tiền của anh Thắng có lần chuyển khoản có lần đưa tiền mặt, đối với các lần đưa tiền mặt thì cả K và anh Thắng không nhớ thời gian chỉ nhớ địa điểm đưa tiền là tại nhà anh Thắng, anh Thắng đã đưa trực tiếp cho K số tiền 40.700.000đ (*Bốn mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền mặt và chuyển khoản 59.300.000đ (*Năm mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*) chuyển từ số tài khoản 1055483999 Ngân hàng Viettinbak đứng tên Bùi Mạnh Thắng đến số tài khoản 2201116786666 Ngân hàng Quân đội của Nguyễn Văn K, các lần chuyển khoản cụ thể như sau:

Ngày 12/4/2023 anh Thắng chuyển khoản vào tài khoản 2201116786666 của K số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); Ngày 18/4/2023 anh Thắng chuyển khoản cho K 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); Ngày 25/4/2023 anh Thắng chuyển khoản cho K 9.300.000đ (*Chín triệu ba trăm nghìn đồng*); Ngày 26/4/2023 anh Thắng chuyển khoản cho K 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*); Ngày 04/5/2023 anh Thắng chuyển khoản cho K 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*);

Thời điểm này tổng số tiền K đã vay của anh Thắng là 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*). Do số tiền lớn nên anh Thắng yêu cầu K viết giấy bán lại xe ô tô BKS:19A-441.41 cho anh Thắng để làm tin với giá 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). K bảo với anh Thắng còn số tiền 10.000.000đ khi nào K cần thì bảo anh Thắng sẽ chuyển nốt tiền cho K. Ngày 17/5/2023 anh Thắng chuyển khoản cho K số tiền còn lại là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Sau khi vay được tiền của anh Thắng thì K đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/7/2023, do quen với anh Nguyễn Văn Định, sinh năm 1989, thường trú tại khu 2, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, K có nhờ anh Định xem có quen biết ai thì giới thiệu cho K để K cầm cố xe ô tô BKS:19A-441.41 của K để lấy tiền. Anh Định dẫn K đến gặp anh Phạm Sơn Hùng, sinh năm 1983, thường trú tại Tổ 17, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Quá trình gặp anh Hùng thì K tiếp tục đưa ra thông tin không đúng sự thật để lừa dối anh Hùng, K nói với anh Hùng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS:19A-441.41 là tài sản của K, do K nợ xấu nên nhờ mẹ đẻ là bà Sâm đứng tên hộ trong giấy đăng ký xe ô tô để mua trả góp và muốn cầm cố cho anh Hùng với giá 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), sau đó K sẽ trả cho Ngân hàng và làm thủ tục sang tên chiếc xe ô tô cho anh Hùng. Anh Hùng tin tưởng là xe ô tô của K thật nên đồng ý cầm cố. Sau khi xem xe, anh Hùng đã đưa cho K số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Do K nói không có số tài khoản nên bảo Hùng chuyển nhờ vào tài khoản của Định thì Định đồng ý. Anh Hùng chuyển tiền vào số tài khoản 19034919443017 (Ngân hàng Techcom Bank mang tên Nguyễn Văn Định) của Định 02 lần: Lần 1: 155.000.000đồng; Lần 2: 7.500.000 đồng. Tổng số tiền chuyển khoản là 162.500.000 đồng (Một trăm sáu hai triệu năm trăm nghìn đồng); Hùng đưa tiền mặt cho K là 87.500.000 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của Hùng, Định đã rút số tiền mặt và đưa cho K. Giữa Hùng và K có lập 01 biên bản giao nhận tiền đặt cọc với số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*)(Việc viết giấy này chỉ có K và anh Hùng ký với nhau chưa được công chứng). Sau khi lấy được 250.000.000đ từ anh Hùng, K để lại chiếc xe ô tô BKS:19A-441.41 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự và 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng cho anh Hùng giữ. Sau đó nhiều lần anh Hùng liên lạc với K để bảo K làm thủ tục sang tên chiếc xe ô tô cho Hùng thì K nói “*vâng, đợi em vài hôm em đang đi vắng*”. Sau khi biết được chiếc xe trên không thuộc quyền sở hữu của K, anh Hùng đã liên lạc đề nghị K trả lại tiền đặt cọc 250.000.000 đồng thì K nói là không có tiền trả, sau đó K đã tắt máy điện thoại và không liên lạc được nữa. Toàn bộ số tiền trên K đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Do không trả được tiền cho anh Thắng và anh Hùng nên K đã vứt bỏ số sim thuê bao điện thoại 0334.194.444 mà K thường dùng, khóa Facebook, Zalo cá nhân để anh Thắng và anh Hùng không liên lạc được với K để đòi tiền. Đồng thời K bỏ đi khỏi địa phương để trốn tránh việc trả nợ cho anh Thắng, anh Hùng.

Quá trình tiếp nhận đơn tố giác của anh Bùi Mạnh Thắng, anh Phạm Sơn Hùng Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã nhiều lần đến nhà bà Sâm nơi K ở cùng nhà để triệu tập Nguyễn Văn K làm việc nhưng K không có mặt ở nhà. K khai nhận K có xem qua hệ thống Camera an ninh ở nhà thì biết Cơ quan CSĐT đến triệu tập K vì liên quan đến số tiền K đã vay của anh Thắng và anh Hùng nhưng K không về làm việc. Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định truy tìm người và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với K. Để trốn tránh việc trả nợ ngày 05/12/2023 K đến phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Thọ để làm hộ chiếu đi sang nước Campuchia, mục

đích để trốn và không trả lại số tiền cho anh Thắng, anh Hùng thì bị lực lượng Công an phát hiện và giao K cho cơ quan điều tra làm việc.

Ngày 13/8/2023, anh Bùi Mạnh Thắng đã giao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19A – 441.41 mang tên Nguyễn Văn K cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn. Cùng ngày, anh Phạm Sơn Hùng giao 01 xe ô tô con màu trắng, loại Accent, nhãn hiệu Huynhdai, BKS: 19A – 441.41; 01 bản cam kết đề ngày 11/7/2023 (phô tô); 01 bản giao nhận tiền đặt cọc đề ngày 11/7/2023 (phô tô); 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA 1973048; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 23210008 mang tên Bùi Thị Minh Sâm (phô tô); 01 giấy biên nhận thế chấp (phô tô) cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn.

Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Sơn để xác định giá trị của 01 xe ô tô con, nhãn Hyundai Accent, sơn màu trắng, BKS: 19A-441.41, sản xuất năm 2019 tại Việt Nam. Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Sơn kết luận: Tổng giá tài sản tiền hành định giá là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngày 18/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đối với 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 017660 cấp ngày 08/4/2022 của xe ô tô nhãn Hyundai Accent, BKS: 19A-441.41 đứng tên trong giấy đăng ký xe là Nguyễn Văn K, địa chỉ: Đá Hen, Đồng Lương, Cẩm Khê, Phú Thọ. Tại bản kết luận giám định số 1253/KL-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: ***“Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 19017660 (mẫu cần giám định ký hiệu A) là giả.***

Ngày 07/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn K về tội *“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Lệnh, Quyết định khởi tố bị can đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phê chuẩn để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 08/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn tiến hành khám xét tại nhà ở của Nguyễn Văn K thuộc khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với 01 biên bản giao nhận tiền đặt cọc đề ngày 17/7/2023; 01 bản cam kết mang tên Nguyễn Văn K; 01 giấy biên nhận đặt cọc mua ô tô; 01 bản tự khai mang tên Nguyễn Văn K. Tại bản kết luận số 193/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: ***“Chữ ký, chữ viết dưới mục: “Bên A; Người cam kết; Đại diện bên A” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn K trên “Bản tự khai/Bản tường trình” (Mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”.***

Ngày 02/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phê chuẩn để tiến hành điều tra.

Ngày 10/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn ban hành kết luận điều tra và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đề nghị truy tố đối với Nguyễn Văn K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/5/2024, Viện KSND huyện Thanh Sơn đã ban hành Cáo trạng số 41 truy tố đối với Nguyễn Văn K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn để xét xử.

Ngày 01/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSCK chuyển hồ sơ vụ án Nguyễn Văn K đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn để truy tố đối với Nguyễn Văn K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo thẩm quyền.

Ngày 12/8/2024, Viện KSND huyện Thanh Sơn có công văn số 143 đề nghị rút hồ sơ truy tố đối với Nguyễn Văn K để thực hiện các thủ tục nhập án. Ngày 15/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát huyện Thanh Sơn để nhập vụ án truy tố theo quy định pháp luật.

Về hành vi phạm tội của Nguyễn Văn K tại địa bàn xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Nguyễn Văn K do Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê chuyển đến đã xác định:

Khoảng tháng 3 năm 2023, do nhu cầu cần tiền tiêu xài cá nhân nên K tiếp tục sử dụng tài khoản facebook “K Ka” lên mạng xã hội facebook tìm mua giấy đăng ký xe ô tô giả, do thời gian lâu nên K không nhớ mua giấy đăng ký xe ô tô của tài khoản facebook nào. K chụp bản photo đăng ký xe ô tô gửi cho người làm giả, yêu cầu thay tên chủ xe “Bùi Thị Minh Sâm” thành “Nguyễn Văn K”. Khoảng ba hoặc bốn ngày sau, tại nhà K ở khu Đá Hen, xã Đồng Lương thì K nhận được chứng nhận đăng ký xe ô tô giả được gửi qua đường chuyển phát nhanh qua hình thức COD (giao hàng có thu tiền hộ). K thanh toán số tiền mua giấy đăng ký xe giả là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho nhân viên giao hàng rồi mở hàng ra thấy giấy đăng ký mà mình mua có hình dáng, đặc điểm giống như đăng ký gốc đang thế chấp tại ngân hàng.

Do nợ nần nhiều, không có khả năng trả nợ, K biết anh Hoàng Văn Vương, sinh năm 1985 ở khu Bến Xá, xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ có cho vay tiền. Trưa ngày 03/05/2023, K sử dụng số điện thoại

0331.494.444 của K gọi đến số điện thoại 0976.445.289 của anh Vương hỏi vay tiền, anh Vương đồng ý. Sau đó K đi một mình đến nhà anh Vương để vay số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*), anh Vương yêu cầu K để lại tài sản làm tin. K muốn chiếm đoạt được tiền nên K đưa ra thông tin gian dối để vay tiền bằng cách “cắm” giấy tờ giả và nói với anh Vương là đăng ký xe ô tô này mang tên của mình, K là chủ sở hữu của xe ô tô để anh Vương tin tưởng cho K vay tiền. K đưa cho anh Vương xem giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà K mua trên mạng trước đó. Do tin tưởng xe ô tô trên là của K, anh Vương không biết xe ô tô trên đang thế chấp tại ngân hàng và Giấy chứng nhận đăng ký xe K đưa anh Vương là giả nên đồng ý cho K vay số tiền trên. Để anh Vương tin tưởng cho K vay tiền thì K và anh Vương thỏa thuận K viết giấy mua bán xe đối với chiếc xe ô tô trên của K cho anh Vương. Sau đó, K viết một giấy bán, cho, tặng xe (nhưng không có giá bán xe ô tô) và để lại đăng ký xe ô tô cho anh Vương để làm tin. Anh Vương sử dụng số tài khoản ngân hàng Viettel Pay số tài khoản: 9704229205532543699 mang tên “HOANG VAN VUONG” chuyển khoản đến số tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank) số tài khoản: 2201116786666, chủ tài khoản: NGUYEN VAN KONG 2 lần với tổng số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) trong đó lần 1: 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), lần 2: 10.000.000đ (mười triệu đồng) và đưa cho K 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tiền mặt, tổng số tiền anh Vương cho K vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau khi có được số tiền trên K sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Anh Vương nhiều lần liên lạc với K bằng điện thoại yêu cầu K trả tiền nhưng K nghe máy và anh Vương cũng không biết K ở đâu. Hiện nay, K vẫn chưa trả số tiền trên cho anh Vương. Do nợ nần nhiều, không có khả năng trả nợ nên ngày 04/5/2023 K lại thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, K bị Công an huyện Thanh Sơn bắt giam như đã nêu ở phần trên.

Ngày 12/12/2023 anh Vương giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 03/5/2023, tên chủ xe bán là Nguyễn Văn K. Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định “giấy bán, cho tặng xe đề ngày 3/5/2023, người bán, cho tặng xe đề tên, chữ ký: Nguyễn Văn K” có phải do Nguyễn Văn K viết hay không. Tại Bản kết luận giám định số: 57 ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Chữ ký dạng chữ viết “K” và chữ viết đứng tên Nguyễn Văn K tại các mục trên “Giấy bán, cho, tặng xe ngày 3/5/2023” mẫu cần giám định (ký hiệu là A) so với chữ ký dạng chữ viết “K” và chữ viết đứng tên Nguyễn Văn K trên Giấy bán, cho, tặng xe ngày 12/12/2023” mẫu so sánh (ký hiệu là M) là do cùng một người ký và viết ra.*

Ngày 12/06/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định đăng ký xe số “19017660” tên chủ xe Nguyễn Văn K, địa chỉ khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, biển số đăng ký 19A-441.41 tạm giữ ở nhà anh Vương có phải giấy tờ giả hay không. Ngày 19/06/2023, Phòng kỹ thuật hình sự

- Công an tỉnh Phú Thọ có bản kết luận giám định số: 816/KL-KTHS kết luận: *Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số “19017660” là giả.*

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn K: Tháng 01 và tháng 3/2023, K có hành vi lên mạng xã hội Facebook tìm người làm giấy tờ giả, sau khi tìm được người đăng bài làm giả giấy tờ K đã đặt người này làm hai giấy đăng ký xe ô tô giả đứng tên Nguyễn Văn K. Khi K vay tiền của anh Thắng và anh Vương K đã gian dối dùng giấy đăng ký xe giả trên nói với anh Thắng và anh Vương xe ô tô BKS: 19A-441.41 là của K để anh Thắng tin tưởng cho K vay tổng số tiền là 100.000.000đ; anh Vương cho K vay số tiền 20.000.000 đồng. Khi cầm cố chiếc xe ô tô BKS:19A-441.41 cho anh Phạm Sơn Hùng, K nói dối anh Hùng xe ô tô là của K, do K nợ xấu nên K nhờ bà Sâm là mẹ đẻ đứng tên hộ để mua trả góp, anh Hùng tin tưởng và chuyển cho K số tiền 250.000.000đ. Để trốn tránh việc trả tiền cho anh Thắng, anh Vương và anh Hùng nên K đã bỏ số điện thoại 0334.194.444 mà K thường dùng, khóa Facebook, Zalo cá nhân để anh Thắng, anh Vương và anh Hùng không liên lạc được với K và làm hộ chiếu để đi sang nước Campuchia mục đích để bỏ trốn, chiếm đoạt tổng số tiền là 370.000.000đ đã vay của anh Thắng, anh Vương và anh Hùng. Hành vi của K đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do K phạm tội 02 lần trở lên nên Nguyễn Văn K phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên, Nguyễn Văn K còn có hành vi sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả nhằm chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của anh Bùi Mạnh Thắng và chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh Hoàng Văn Vương (tổng số tiền chiếm đoạt là 120.000.000đ) thuộc khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, hành vi sử dụng giấy tờ giả của Nguyễn Văn K cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại Điểm d Khoản 2, Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do K phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự nên Nguyễn Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Huyndai BKS 19A-441.41 cho anh Phạm Sơn Hùng: Theo tài liệu Cơ quan điều tra thu thập được người đứng tên trong giấy đăng ký xe ô tô là Bùi Thị Minh Sâm, sinh năm 1960 (mẹ đẻ của K). Chiếc xe ô tô trên là của bà Sâm mua trả góp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – TP Bank chi nhánh Vĩnh Phúc ngày 26/4/2022 với giá 440.000.000 đồng (hiện còn nợ 226.000.000 đồng). Sau khi mua xe, bà Sâm giao quyền quản lý, sử dụng cho con trai là Nguyễn Văn K. Ngày 11/7/2023, K mang xe ô tô đi cầm cố cho anh Phạm Sơn Hùng bà Sâm không biết. Sau khi biết việc K cầm cố chiếc xe ô tô cho Phạm Sơn Hùng bà không yêu cầu K phải trả lại chiếc xe ô tô cho bà. Việc K cầm cố xe cho anh Hùng có anh Nguyễn Văn Định, Cán Xuân Tú, sinh năm 1995,

HKTT: khu 6, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ biết. Anh Định và anh Tú khẳng định K chỉ cầm cố chiếc xe ô tô trên cho Hùng, không có việc mua bán. Việc giao dịch và viết giấy đặt cọc tiền chỉ có K và Hùng làm việc với nhau, Định và Tú không biết. Sau này được K nói chuyện lại đã cầm cố chiếc xe ô tô cho Hùng với giá 250.000.000 đồng. Khi cầm cố xe ô tô K lừa dối anh Hùng xe ô tô là của K, do K nợ xấu nên nhờ mẹ đẻ là bà Bùi Thị Minh Sâm đứng tên trong giấy đăng ký xe để mua trả góp. Tin tưởng những thông tin K đưa ra là đúng sự thật nên anh Hùng đã đồng ý cầm cố và tự nguyện giao số tiền 250.000.000 đồng cho K. Hành vi này của K đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 370.000.000đ của anh Thắng, anh Vương và anh Hùng của K đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều a, Khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản từ hai người trở lên (anh Thắng, anh Vương và anh Hùng) nên Nguyễn Văn K phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân Nguyễn Văn K có nhân thân xấu đã bị TAND Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 31/8/2019, K đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương. Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi chơi bi-a ăn tiền giữa Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang Trung: Quá trình điều tra, K khai nhận vào khoảng tháng 2/2023, K có chơi bi-a ăn tiền cùng với anh Nguyễn Quang Trung, sinh năm 1991, thường trú tại khu Ngọc Sơn 1, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tại quán bia của anh Bùi Mạnh Thắng ở phố Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, hai bên cá cược với nhau dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền, mỗi người năm lá bài ai ăn hết các bóng trên lá bài là người chiến thắng, người thua sẽ trả cho người thắng số tiền 500.000 đồng/01 ván. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Quang Trung có thừa nhận chơi bi-a cùng với anh K tại quán bia của anh Thắng khoảng 03 lần, nhưng các lần chơi chỉ chơi vui với nhau, không cá cược gì. Việc chơi bi-a giữa K và anh Trung có anh Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1991, trú tại khu 12, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ chứng kiến, anh Hải khai giữa K và anh Trung chỉ chơi bi – a vui, không có cá cược ăn tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera tại quán của anh Thắng. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu nên camera không còn lưu dữ liệu gì liên quan đến việc đánh bi-a giữa K và anh Trung. Do đó, việc K khai nhận có chơi bi-a ăn tiền với anh Trung là không có căn cứ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang Trung là đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn Định: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa K và Định, lấy lời khai của Nguyễn Văn Định thể hiện: Khoảng thời gian tháng 7/2023, K có hỏi Định đang cần tiền làm ăn nên muốn cầm cố chiếc xe ô tô BKS 19A-441.41 của K. Do quen biết với anh Phạm Sơn Hùng nên Định hỏi Hùng có cầm cố chiếc xe ô tô con của K không thì Hùng đồng

ý. Sau đó Định đưa K đến gặp Hùng và hai bên làm giấy tờ cầm cố xe ô tô, Hùng đã đưa cho K số tiền 250.000.000 đồng. Bản thân Định không được hưởng lợi gì từ việc K bán xe ô tô cho Hùng. Do vậy, Định không liên quan gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của K. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không xử lý Định là đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

Đối với Cần Xuân Tú: Quá trình điều tra, Tú khai: Đầu tháng 7/2023 Tú có đi cùng K và Định đến quán của anh Phạm Sơn Hùng. Tại đây, K và anh Hùng ngồi nói chuyện riêng với nhau, việc giao dịch, viết giấy đặt cọc tiền cầm cố xe ô tô giữa K và Hùng thì Tú không được chứng kiến, sau đó Tú có nghe K nói lại là đã cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS: 19A-441.41 cho anh Hùng với giá 250.000.000 đồng. Bản thân Tú không được hưởng lợi gì từ việc K bán xe ô tô cho Hùng. Do vậy, Tú không liên quan gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của K. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không xử lý Tú là đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Bị can là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bản thân bị can biết việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị can vẫn cố ý thực hiện. Bị can thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích lừa dối cơ quan chức năng khi tham gia giao thông, lừa dối người khác để chiếm đoạt tài sản vụ lợi cho nhu cầu của bản thân.

Vật chứng, tài sản của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã tạm giữ:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19A-441.41 mang tên Nguyễn Văn K (giấy tờ giả) do anh Bùi Mạnh Thắng giao nộp; 01 (một) xe ô tô con màu trắng nhãn hiệu huynhdai Accent BKS: 19A-441.41 do anh Phạm Sơn Hùng giao nộp. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn chờ xử lý.

- 01 (một) giấy bán, cho, tặng xe ngày 03/5/2023 giữa Nguyễn Văn K và Hoàng Văn Vương; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số “19017660” của xe ô tô biển kiểm soát 19A - 441.41 mang tên Nguyễn Văn K (đăng ký giả); 01 (một) bản cam kết (phô tô); 01 (một) bản giao nhận tiền đặt cọc (phô tô); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định (phô tô); 01 (một) giấy biên nhận thế chấp (phô tô). Hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Về phân dân sự: Quá trình điều tra, anh Bùi Mạnh Thắng yêu cầu Nguyễn Văn K phải trả cho anh Thắng số tiền 100.000.000 đồng. Anh Phạm Sơn Hùng yêu cầu Nguyễn Văn K phải trả cho anh Hùng số tiền 250.000.000 đồng. Anh Hoàng Văn Vương yêu cầu Nguyễn Văn K phải trả cho anh Vương số tiền 20.000.000đ. Hiện nay K chưa trả được số tiền trên cho anh Thắng, anh Vương và anh Hùng.

Xác minh tài sản, thu nhập đối với Nguyễn Văn K, xác định: Hiện nay Nguyễn Văn K sống cùng bố mẹ đẻ tại ngôi nhà cấp 4 tại khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Tài sản thuộc quyền sở hữu của mẹ đẻ bị can. Bị can không có tài sản riêng, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKSThS ngày 02 tháng 10 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 341, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 3 Điều 174, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/12/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 và Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19A-441.41 mang tên Nguyễn Văn K (giấy tờ giả) do anh Bùi Mạnh Thắng giao nộp là tài liệu, chứng cứ để lưu hồ sơ vụ án.

Tịch thu 01 bản cam kết ngày 11/7/2023 (bản gốc); 01 bản giao nhận tiền đặt cọc ngày 11/7/2023 (bản gốc); 01 giấy biên nhận đặt cọc mua ô tô ngày 11/7/2023 (bản gốc) để lưu hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bà Bùi Thị Minh Sâm 01 (một) xe ô tô con màu trắng nhãn hiệu Huynhdai Accent BKS: 19A-441.41. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2024.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho bà Bùi Thị Minh Sâm 01 giấy biên nhận thế chấp (Bản gốc); 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 23210008 (Bản gốc); 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA1973048 (Bản gốc). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 14/3/2024.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải hoàn trả lại cho các bị hại gồm: Trả lại cho anh Bùi Mạnh Thắng số tiền 100.000.000đ; trả cho anh Phạm Sơn Hùng số tiền 250.000.000đ; trả cho anh Hoàng Văn Vương số tiền 20.000.000đ do bị cáo K đã chiếm đoạt của các bị hại.

Án phí: Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị hại là anh Bùi Mạnh Thắng; anh Phạm Sơn Hùng; anh Hoàng Văn Vương. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Minh Sâm; anh Bùi Sỹ Quỳnh đại diện cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Người làm chứng: anh Nguyễn Quang Trung; anh Nguyễn Văn Định; anh Cấn Xuân Tú; anh Nguyễn Ngọc Hải đã được Toà án triệu tập tham gia tố tụng (anh Vương, bà Sâm, anh Quỳnh có mặt), những người tham gia tố tụng khác họ đều vắng mặt. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K, Kiểm sát viên đề nghị không hoãn phiên tòa mà đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử nhận thấy trong hồ sơ vụ án đã có biên bản ghi lời khai của họ, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn K không nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 250.000.000đ của anh Phạm Sơn Hùng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố. Đối với hành vi phạm tội *“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* và hành vi *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* của anh Bùi Mạnh Thắng và anh Hoàng Văn Vương bị cáo K thừa nhận là đúng không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, bản kết luận giám định tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 7/2023, bị cáo Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, ở khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ có hành vi sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn Văn K để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Bùi Mạnh Thắng, sinh năm 1983 ở phố Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn số tiền 100.000.000đ và chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Vương, sinh năm 1985 ở khu Bến Xá, xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê số tiền 20.000.000đ. Ngày 11/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn K tiếp tục có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Sơn Hùng, sinh năm 1983 ở tổ 17, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội số tiền 250.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo K chiếm đoạt của anh Thắng, anh Vương và anh Hùng là 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội *“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 341- Bộ luật hình sự; và tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

a).....

b). Phạm tội 02 lần trở lên;

d). Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng”.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Xét thấy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo K đã trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Mục đích của bị cáo sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức để lừa dối Cơ quan chức năng khi tham gia giao thông và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân,

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo K đã thừa nhận hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000.000đ của anh Bùi Mạnh Thắng và 20.000.000đ của anh Hoàng Văn Vương là đúng. Bị cáo không nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 250.000.000đ của anh Phạm Sơn Hùng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được như biên bản ghi lời khai; bản cam kết xe ô tô là của bị cáo lập 11/7/2023; giấy biên nhận đặt cọc mua ô tô lập 11/7/2023; biên bản giao nhận tiền đặt cọc bị cáo đã nhận tiền đặt cọc 250.000.000đ để chuyển nhượng quyền sử dụng xe ô tô BKS 19A – 441.41 cho anh Hùng lập 11/7/2023 đều có chữ ký, chữ viết của bị cáo và anh Hùng, nhưng bị cáo không nhận là chữ ký, chữ viết của bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các tài liệu trên. Tại bản kết luận giám định số 193/KL- KHHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ các mẫu vật là bản cam kết, biên bản giao nhận tiền đặt cọc, giấy biên nhận tiền đặt cọc mua xe ô tô đều được viết ra cùng ngày 11/7/2023 giữa bị cáo Nguyễn Văn K và anh Phạm Sơn Hùng là **“do cùng một người ký và viết ra”**. Do vậy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ.

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn K là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án xét xử. Tại Bản án số 190/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 bị cáo K đã bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong ngày 31/8/2019 đã được xóa án tích. Tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì bị cáo K là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố

tình thực hiện. Vì vậy, cần đưa bị cáo K ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt. HĐXX cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của anh Thắng anh Vương, đổi hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Hùng bị cáo chưa thành khẩn nhận tội. Tuy nhiên cần xem xét đến các quy định của pháp luật và nguyên tắc làm lợi cho bị cáo HĐXX cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp, bị cáo K có ông ngoại là Bùi Trọng Dương có Công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo K được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 02 (Hai) tội. Bị cáo K phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “**Phạm tội 02 lần trở lên**” về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo và các quy định khác của pháp luật. HĐXX thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K hình phạt tù giam về 02 (Hai) tội trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo lao động, rèn luyện, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo K đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết định khung hình phạt, nên không coi đó là tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 341 và Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn và Công an huyện Cẩm Khê thì bị cáo K làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo đang phải nuôi dưỡng 02 người con nhỏ, bản thân không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cả về 02 (Hai) tội đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 19A-441.41 ngày 26/4/2022 bà Sâm mua trả góp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – TP Bank chi nhánh Vĩnh Phúc với giá 440.000.000đ, đăng ký đứng tên bà Bùi Thị Minh Sâm. Hiện nay bà Sâm còn nợ Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền 226.000.000đ. Sau khi mua xe, bà Sâm giao cho bị cáo Nguyễn Văn K quản lý, sử dụng. Ngày 11/7/2023, bị cáo K đem xe ô tô đi cầm cố cho anh Phạm Sơn Hùng bà Sâm không biết. Sau khi biết việc bị cáo K cầm cố chiếc xe ô tô cho anh Phạm Sơn Hùng bà không có ý kiến gì. Trước khi chuẩn bị xét xử bà Sâm có đơn đề nghị trả lại xe ô tô cho bà, để bà thanh toán nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Xét thấy chiếc xe ô tô BKS 19A-441.41 là tài sản hợp pháp của bà Sâm, nay cần trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà Sâm quản lý, sử dụng là phù hợp.

Quan điểm Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ năm 2023 đến nay bà Sâm không thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền vay cho Ngân hàng, nay Ngân hàng TMCP Tiên Phong đề nghị bà Sâm trả xe ô tô cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Đối với hành vi chơi bi-a ăn tiền giữa bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang Trung. Quá trình điều tra, bị cáo K khai vào khoảng tháng 02/2023, bị cáo K có chơi bi-a ăn tiền cùng với anh Trung, thường trú tại khu Ngọc Sơn 1, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn tại quán bia của anh Bùi Mạnh Thắng ở phố Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền, người thua sẽ trả tiền cho người thắng. Quá trình điều tra, anh Trung có thừa nhận chơi bi-a cùng với bị cáo K tại quán bia của anh Thắng khoảng 03 lần, nhưng chỉ chơi vui với nhau, không cá cược gì. Việc chơi bi-a giữa bị cáo K và anh Trung có anh Nguyễn Ngọc Hải, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê chứng kiến, anh Hải khai giữa bị cáo K và anh Trung chỉ chơi bi-a vui, không có cá cược ăn tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera tại quán của anh Thắng. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu nên camera không còn lưu dữ liệu gì liên quan đến việc đánh bi-a giữa bị cáo K và anh Trung. Do đó, việc K khai nhận có chơi bi-a ăn tiền với anh Trung là không có căn cứ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn không xử lý hình sự đối với bị cáo K và anh Trung là đúng quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn Định khai: Khoảng thời gian tháng 7/2023, bị cáo K có nói với anh Định đang cần tiền để làm ăn nên muốn cầm cố chiếc xe ô tô BKS 19A-441.41 của bị cáo. Do có quen biết với anh Phạm Sơn Hùng, nên đã anh Định hỏi anh Hùng có nhận cầm cố chiếc xe ô tô của bị cáo K không thì anh Hùng đồng ý. Sau đó anh Định đưa bị cáo K đến gặp anh Hùng và hai bên làm giấy tờ cầm cố xe ô tô, anh Hùng đã đưa cho bị cáo K số tiền 250.000.000đ, anh Định không được hưởng lợi gì từ việc này. Do vậy, anh Định không liên quan gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo K, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không xử lý anh Định.

Quá trình điều tra anh Tú khai: Đầu tháng 7/2023 anh có đi cùng bị cáo K và định đến quán của anh Phạm Sơn Hùng. Tại đây, bị cáo K và anh Hùng ngồi nói chuyện riêng với nhau, việc giao dịch, viết giấy đặt cọc mua bán xe ô tô giữa bị cáo K và anh Hùng thì anh Tú không được chứng kiến, sau đó anh Tú có nghe bị cáo K nói lại là đã cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS: 19A-441.41 cho anh Hùng với giá 250.000.000đ. Bản thân anh Tú không được hưởng lợi gì từ việc bị K bán xe ô tô cho anh Hùng. Do vậy anh Tú không liên quan gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo K, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không xử lý anh Tú theo pháp luật.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19A-441.41 mang tên Nguyễn Văn K (giấy tờ giả) do anh Bùi Mạnh Thắng giao nộp để lưu hồ sơ vụ án.

Tịch thu 01 bản cam kết ngày 11/7/2023 (bản gốc); 01 bản giao nhận tiền đặt cọc ngày 11/7/2023 (bản gốc); 01 giấy biên nhận đặt cọc mua ô tô ngày 11/7/2023 (bản gốc) để lưu hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bà Bùi Thị Minh Sâm 01 (một) xe ô tô con màu trắng nhãn hiệu Hyundai Accent BKS: 19A-441.41. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2024.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho bà Bùi Thị Sâm 01 giấy biên nhận thế chấp (Bản gốc); 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 23210008 (Bản gốc); 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA1973048 (Bản gốc). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 14/3/2024.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải hoàn trả lại cho các bị hại gồm: Trả lại cho anh Bùi Mạnh Thắng số tiền 100.000.000đ; trả cho anh Hoàng Văn Vương số tiền 20.000.000đ; trả cho anh Phạm Sơn Hùng số tiền 250.000.000đ là khoản tiền do bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, điểm d, Khoản 2 Điều 341, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 3 Điều 174, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn K **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và phạt **08** (tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10** (Mười) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/12/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 4 Điều 341 và Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19A-441.41 mang tên Nguyễn Văn K (giấy tờ giả) do anh Bùi Mạnh Thắng giao nộp để lưu hồ sơ vụ án.

Tịch thu 01 bản cam kết ngày 11/7/2023 (bản gốc); 01 bản giao nhận tiền đặt cọc ngày 11/7/2023 (bản gốc); 01 giấy biên nhận đặt cọc mua ô tô ngày 11/7/2023 (bản gốc) để lưu hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bà Bùi Thị Minh Sâm 01 (một) xe ô tô con màu trắng nhãn hiệu Huynhdai Accent BKS: 19A-441.41. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2024.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho bà Bùi Thị Sâm 01 giấy biên nhận thế chấp (Bản gốc); 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 23210008 (Bản gốc); 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA1973048 (Bản gốc). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 14/3/2024.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải hoàn trả lại cho các bị hại gồm: Trả lại cho anh Bùi Mạnh Thắng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); trả cho anh Hoàng Văn Vương số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); trả cho anh Phạm Sơn Hùng số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) là khoản tiền do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại.

Án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

“ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện, THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND thị trấn Thanh Sơn
- UBND xã Đồng Lương, xã Yên Dưỡng, Cẩm Khê
- UBND phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy,
- UBND quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Khoa Hương